

Số: **149/2022/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 183/2022/TLST ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**Chị Nguyễn Thị Lệ T**, sinh năm 1981.

**Anh Lê Văn T1**, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: CH 405, tầng 4, chung cư số 7A đường L, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T1 và chị Nguyễn Thị Lệ T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ngày 23/10/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 7 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Văn T1 và chị Nguyễn Thị Lệ T cùng thống nhất xác nhận có 01 (Một) con chung là cháu Lê Tường V, sinh ngày 18/10/2010. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Lê Tường V cho anh Lê Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Lệ T đến khi có quyết định pháp luật có hiệu lực thay thế.

[3] Về tài sản chung: Anh T1 và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Lệ T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra anh Lê Văn T1 và chị Nguyễn Thị Lệ T không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T1 và chị Nguyễn Thị Lệ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Văn T1 và chị Nguyễn Thị Lệ T cùng thống nhất xác nhận có 01 (Một) con chung là cháu Lê Tường V, sinh ngày 18/10/2010. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Lê Tường V cho anh Lê Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Lệ T đến khi có quyết định pháp luật có hiệu lực thay thế.

Chị Nguyễn Thị Lệ T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T1 và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Lệ T chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị Lệ T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0018363 ngày 22 tháng 4 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, Hà Nội;
- UBND xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Tô Thanh Tú**